

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 03/7/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lục Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bế Thị Hiếu;
2. Bà Phan Bích Liễu.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/TLST-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo Hoàng Đức T1; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 15 tháng 5 năm 1977 tại thành phố Cao Bằng, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 12 phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện nay: Tạm trú tại Tổ..., phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có;

Con ông Hoàng Hồng T3, sinh năm 1945; con bà Thẩm Thị P, sinh năm 1945;

Vợ: Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1982;

Con: Có một con sinh năm 2007;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có ba anh em, bị cáo là con út trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt

30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 31/2016/HSST ngày 29/4/2016.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, Cao Bằng từ ngày 24/2/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Lục Văn C; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 25 tháng 9 năm 1996 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có;

Con ông Lục Văn S, sinh năm 1960; con bà Chu Thị D, sinh năm 1967;

Vợ, con: Chưa có;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có hai anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, Cao Bằng từ ngày 24/2/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Lương Văn T2; tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 13 tháng 12 năm 1984 tại Hòa An, Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12;

Chức vụ Đoàn thể, Đảng phái: Không có;

Con ông Lương Văn L (Đã chết năm 2006); con bà Hoàng Thị D4, sinh năm 1944;

Vợ: Lục Thị Phương, sinh năm 1986;

Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2010;

Anh, chị, em ruột: Bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hòa An, Cao Bằng từ ngày 24/2/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lục Văn S, sinh năm 1960.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Địa chỉ: xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Hoàng Quang V, sinh năm 1969.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/02/2020, Tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Hòa An đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng phát hiện 03 (Ba) đối tượng đang đứng tại khu vực đường mòn thuộc xóm Bản Gùn có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra các đối tượng khai họ tên là Hoàng Đức T1, sinh năm 1977, trú tại Tổ 7, phường T, thành phố C, Cao Bằng; Lục Văn C, sinh năm 1996; Lương Văn T2, sinh năm 1984, cùng trú tại: xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tiến hành kiểm tra khu vực xung quanh vị trí đứng của ba đối tượng thì phát hiện: 02 (Hai) gói nhỏ bằng giấy trắng, bên ngoài được bọc bằng nilong màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng cách vị trí đứng của T1 khoảng 01 (Một) mét. Kiểm tra vị trí cách chỗ đứng của C khoảng 02 (Hai) mét phát hiện một bao thuốc lá, trong bao thuốc lá có 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy lô tô, xỏ số, bên trong có chứa chất bột màu trắng, các đối tượng T1, C, T2 đều khai nhận là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa các đối tượng và vật chứng liên quan về trụ sở để điều tra làm rõ.

Qua điều tra:

Đối tượng Hoàng Đức T1 khai nhận: Nguồn gốc số Heroine bị bắt quả tang trên là do T1 trực tiếp đi mua vào khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020 với một người đàn ông không biết địa chỉ cụ thể tại khu vực thủy điện Suối Cùn, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. T1 mua 03 (Ba) gói nhỏ với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), trong đó 02 (Hai) gói heroine là do Lục Văn C nhờ mua giúp với số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), 01 (Một) heroine còn lại là tiền riêng của T1 mua về để sử dụng.

Đối tượng Lục Văn C khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020, trong khi đang cùng Lương Văn T2 ngồi uống nước tại khu vực Nhà Cạn, phường Sông Bằng thì có mượn điện thoại của T2 để gọi điện thoại cho T1 để nhờ đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, sau khi T1 đồng ý, C đã chở theo T2 bằng xe mô tô BKS 11H1-212.07 đến khu vực cửa hàng điện thoại FPT thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng để gặp T1, tại đây C đã đưa cho T1 một tờ tiền mệnh

giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để đi mua heroine. C và T2 ngồi đợi ở khu vực gần cầu treo suối Cùn, thành phố Cao Bằng. Khoảng 15 (Mười năm) phút sau, khi đã mua được heroine, T1, C, T2 đi vào đoạn đường vắng thuộc xóm Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An để sử dụng thì bị Công an bắt quả tang.

Đối tượng Lương Văn T2 khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 24/02/2020 có đối tượng Lục Văn C là người cùng xóm đang cùng nhau ngồi uống trà đá thì C hỏi mượn điện thoại của bị cáo để gọi cho ai đó rồi rủ T2 đi ra khu vực cửa hàng điện thoại FPT ngay cầu Nà Cạn. Trên đường đi, C có hỏi T2 lấy tiền lẻ để mua đồ là xi lanh và nước cất, khi đến gặp người đàn ông mà C đã gọi điện thoại thì T2 thấy C đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Lúc này T2 đoán biết là C gửi tiền để đi mua Heroine nên nghĩ lưỡng lự không muốn tham gia nhưng do C tiếp tục rủ nên đã đồng thuận tham gia theo. Sau khi ngồi chờ tại đầu cầu treo đợi T1 mua được Heroine thì T2 là người cầm lái chờ theo sau C đi vào khu vực đoạn đường vắng thuộc Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An sử dụng, khi đang chuẩn bị sử dụng thì bị Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An đã tiến hành cân xác định khối lượng 02 (Hai) gói nhỏ heroine của C nhờ T1 mua có khối lượng 0,1278 gam (Không phải một hai bảy tám gam). Cân xác định khối lượng 01 (Một) gói nhỏ heroine của riêng T1 có khối lượng: 0,0877 gam (Không phải không tám bảy bảy gam). Tổng khối lượng 03 (Ba) gói nhỏ heroine là 0,2155 gam (Không phải hai một năm năm gam).

Tại Bản kết luận giám định số 77/GĐMT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu vật gửi giám định vụ án Lục Văn C cùng đồng bọn tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 24/02/2020 tại Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng là ma túy, loại Heroine.

Theo đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòa An, Cao Bằng đã lập hồ sơ, đề nghị truy tố trước pháp luật đối với Lục Văn C, Lương Văn T2 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,1278 gam (Không phải một hai bảy tám gam) Heroine; Đối với Hoàng Đức T1 thì lập hồ sơ và đề nghị truy tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,2155 gam (Không phải hai một năm năm gam) Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT - VKSHA ngày 11/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng và nội dung Bản kết luận giám định số 77/GĐMT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Các bị cáo xác nhận Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là không oan, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lục Văn S trình bày: Ông có

mối quan hệ là bố đẻ của bị cáo Lục Văn C, việc con trai ông bị bắt và xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì ông không có ý kiến gì. Đối với chiếc xe máy mà C dùng để chở T2 đi sử dụng trái phép chất ma túy mà hiện nay đang bị tạm giữ thì ông có ý kiến, đây là tài sản có nguồn gốc do gia đình ông bỏ tiền để mua cho C để làm phương tiện đi lại hằng ngày, C chỉ là người đứng tên chứ không có đóng góp bất kỳ số tiền nào để mua chiếc xe máy này. Việc C sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi sử dụng trái phép chất ma túy thì ông không biết, do vậy ông đề nghị được lấy lại chiếc xe máy làm phương tiện đi lại cho gia đình, ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Quang V trình bày: Ông có mối quan hệ với bị cáo Hoàng Đức T1 là anh trai ruột. Năm 2018, do không có nhu cầu sử dụng nên ông đã cho em trai Hoàng Đức T1 sử dụng chiếc xe máy BKS 11F5-3619, thời điểm đó giấy tờ xe đã bị mất. Em trai ông sử dụng chiếc xe máy từ đó đến thời điểm bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, việc em trai ông sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi sử dụng trái phép chất ma túy thì ông không biết nên ông đề nghị được nhận lại chiếc xe máy này. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lục Văn C, Hoàng Đức T1, Lương Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lục Văn C và Lương Văn T2. Đối với bị cáo Hoàng Đức T1 đề nghị áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Đề nghị xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức T1 mức phạt từ 16 đến 18 tháng tù; Bị cáo Lục Văn C từ 13 đến 16 tháng tù; Bị cáo T2 từ 12 đến 14 tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 03 kim tiêm xi lanh và 01 lọ nước cất. Sau khi làm rõ tại phiên tòa đề nghị trả lại 02 chiếc xe mô tô cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Quang V và Lục Văn S. Đề nghị tịch thu, phát mại, sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động bị tạm giữ. Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo C không có tranh luận. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì đối với phần có liên quan trong bản luận tội. Bị cáo T1 tranh luận về mức đề nghị hình phạt là cao so với hành vi phạm tội. Kiểm sát viên tiến hành đối đáp việc đề nghị mức hình phạt như vậy là căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đề nghị, còn quyết định hình phạt như thế nào do Hội đồng xét xử quyết định. Bị cáo T2 tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng, sau khi Kiểm sát viên đối đáp bị cáo không có tranh luận gì thêm.

Tại lời nói sau cùng của các bị cáo đều rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 thừa nhận, đều là các đối tượng nghiện ma túy, ngày 24/02/2020 trong khi cùng T2 uống nước tại quán trà đá khu vực Nà Cạn, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng thì Lục Văn C mượn điện thoại của T2 để gọi điện, sau đó bỏ ra 200.000 đồng nhờ Hoàng Đức T1 đi mua heroine với mục đích để cả ba người (C, T2, T1) cùng sử dụng. Còn Lương Văn T2 mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ C nhờ người đi mua ma túy mà vẫn đồng ý đi cùng để sử dụng số ma túy này. Hoàng Đức T1 là người trực tiếp cầm 200.000 đồng của C để đi mua được 0,1278 gam heroine, ngoài ra T1 còn bỏ thêm 100.000 đồng để mua 0,0877 gam heroine nữa. Tại Bản kết luận giám định số 77/GĐMT ngày 06/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu vật gửi giám định vụ án Lục Văn C cùng đồng bọn tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang ngày 24/02/2020 tại Bản Gùn, Ngũ Lão, Hòa An, Cao Bằng là ma túy, loại Heroine.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 tại phiên tòa hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, vai trò trách nhiệm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

Về tính chất, vai trò: Trong vụ án này, các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn

C, Lương Văn T2 khi thực hiện tội phạm, mỗi bị cáo có vai trò, trách nhiệm khác nhau, trong đó bị cáo Lục Văn C là người khởi xướng, chuẩn bị tiền, chuẩn bị phương tiện và mượn điện thoại để gọi cho Hoàng Đức T1 để đi mua ma túy. Bị cáo Lương Văn T2 mặc dù biết C có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho C mượn điện thoại và số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để mua kim tiêm xi lanh, nước cất phục vụ cho việc sử dụng trái phép chất ma túy và nhất trí đi theo để được tham gia sử dụng chung. Bị cáo Hoàng Đức T1 là người trực tiếp đi mua ma túy, ngoài mua hết số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo C nhờ đi mua được 0,1278 gam heroine thì bị cáo T1 còn tự bỏ thêm số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) để mua khối lượng ma túy là 0,0877 gam heroine. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo Lục Văn C và Lương Văn T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng Heroine là 0,1278 gam, còn đối với bị cáo Hoàng Đức T1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng Heroine đã mua là 0,2155 gam.

Về nhân thân: Các bị cáo Lục Văn C, Lương Văn T2 có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, đối với bị cáo Hoàng Đức T1 có nhân thân xấu năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 31/2016/HSST ngày 29/4/2016. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra bị cáo Hoàng Đức T1 có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, do vậy bị cáo Hoàng Đức T1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 là những đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng đối với các bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận. Xét về tính chất, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo Lục Văn C và Hoàng Đức T1 với mức án cao hơn bị cáo Lương Văn T2 thì mới phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 249 Bộ

luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 03 kim tiêm xi lanh; 01 lọ nước cất 05ml thu giữ của Lục Văn C, xét đây là tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS 11H1 – 212.07 nhãn hiệu Honda Wave an pha màu trắng thu giữ của Lục Văn C, tại phiên tòa đã làm rõ, đây là tài sản đứng tên Lục Văn C nhưng có nguồn gốc mua từ số tiền mà bố đẻ là ông Lục Văn S đã bán rừng thông để mua cho con trai đi lại. Việc bị cáo C sử dụng làm phương tiện để đi sử dụng trái phép chất ma túy ông Sở không biết nên xét thấy cần trả lại chiếc xe máy này cho ông Lục Văn Sở quản lý, sử dụng.

Đối với 01 (Một) xe mô tô BKS 11F5 – 3619 nhãn hiệu Honda wave màu xanh thu giữ của Hoàng Đức T1, đây là tài sản của ông Hoàng Quang V cho em trai mượn để làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc thu giữ của Hoàng Đức T1, đây là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc liên lạc với Lục Văn C để đi mua ma túy, do vậy cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Lương Văn T2. Đây là tài sản của bị cáo T2 đã cho Lục Văn C liên lạc với Hoàng Đức T1 để bàn bạc việc đi mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu, phát mại sung Ngân sách nhà nước.

[7] Về những vấn đề khác có liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Đức T1 tại địa phận Suối Cùn, thành phố Cao Bằng nhưng bị cáo T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An không có căn cứ tiến hành xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Đức T1.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lục Văn C và Lương Văn T2.

Căn cứ Điều 17, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136,

329, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức T1 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/02/2020.

Xử phạt bị cáo Lục Văn C 15 (Mười năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/02/2020.

Xử phạt bị cáo Lương Văn T2 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 24/02/2020.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 03 (Ba) kim tiêm xi lanh; 01 (Một) lọ nước cất 05ml (chưa qua sử dụng).

Tịch thu, phát mại, sung Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu bạc, gắn số thuê bao 0836.699.969, số IMEI: 3532.9707.0436.881 (điện thoại đã qua sử dụng).

Tịch thu, phát mại, sung Ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, gắn số thuê bao 0989.629.508, số IMEI 1: 3518.1610.1499.832/01, số IMEI 2: 3518.1710.1499.830/01 (điện thoại đã qua sử dụng).

Trả lại cho ông Lục Văn S, sinh năm 1960, địa chỉ: xóm M, xã D, huyện H, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave anpha, màu trắng, BKS 11H1 – 212.07, số khung RLHJA3901HY033276, số máy JA39E-0300287 (xe đã qua sử dụng).

Trả lại cho ông Hoàng Quang V, sinh năm 1969, địa chỉ: Tổ 5, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave anpha màu xanh, BKS 11F5 – 3619, số khung RLHHC 09023Y402556, số máy HC09E-0402646 (xe đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 ngày 11/6/2020)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Đức T1, Lục Văn C, Lương Văn T2 phải chịu án hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CA huyện, trại giam;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NV liên quan;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SO THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lục Thanh Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Hiếu

Phan Bích Liễu

Lục Thanh Hải